

Bản án số:124/2024/HS – ST

Ngày: 07 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Phước

Ông Đào Khel

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Cẩm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:113/2024/TLST – HS ngày 10 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:110/2024/QĐXXST – HS ngày 18 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Chung Q, sinh ngày 10 tháng 01 năm 2002; Nơi sinh: Sóc Trăng; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký thường trú: Số 126CT, đường K, khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Sóc Trăng; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Nguyễn Văn H và bà Chung Mỹ V; Bị cáo có vợ và 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/7/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/6/2024 cho đến nay. (Có mặt)

2. Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 24 tháng 11 năm 2005; Nơi sinh: Sóc

Trắng; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký thường trú: ấp C, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không (bị cáo khai tại phiên tòa: Thiên chúa giáo); Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị Kim Th; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 05/01/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xử phạt 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/6/2024 cho đến nay. (Có mặt)

- *Người bị hại:* Anh Trần Tuấn N, sinh năm 2000. Địa chỉ: Số 255Đ, đường K, khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Anh Phạm Văn C, sinh năm 2000. (Vắng mặt).

+ Anh Phạm Chí L, sinh năm 2000. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 20/5/2022, Nguyễn Chung Q và nhóm bạn của Q gồm: Nguyễn Hoàng K sinh năm 2005, cư trú tại ấp C, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; Phạm Văn C sinh năm 2000, cư trú tại số 63/10, đường K, Khóm A, Phường B, thành phố C; Phạm Chí L, sinh năm 2000, cư trú tại ấp C, xã Đ, thành phố N, tỉnh Hậu Giang; Lê Hữu T, sinh năm 1996, cư trú tại số 12/10, đường T, Khóm A, Phường B, thành phố C, đang dự sinh nhật bạn gái Q tại đường Culoso, Phường 8, thành phố Sóc Trăng. Lúc này, bạn của Q là Nhan Sĩ Ph, sinh năm 2004, cư trú tại số 63/51/24, đường K, Khóm A, Phường B, thành phố C điều khiển xe mô tô chở Đỗ Thanh H, sinh năm 2006, cư trú tại số 57/5, đường L, Khóm X, Phường Y, thành phố Sóc Trăng đến nói bị Trần Tuấn N, sinh năm 2000, cư trú tại số 255Đ, đường K Khóm A, Phường B, thành phố Sóc Trăng dùng dao rượt chém. Sau đó, Q vào nói với mọi người đến nhà của N để giải quyết mâu thuẫn, thì nhóm của Q cũng điều khiển xe mô tô đi theo Q. Khi đến cổng nhà N, Q bị N dùng vỏ chai bia và gạch ném trúng đầu gây thương tích. Vì bức tức việc N ném trúng đầu nên Q điều khiển xe mô tô về nhà lấy một cây dao tự chế dài khoảng 60cm đến gây thương tích cho N và nhóm của N. Khi thấy Q bỏ đi thì N mở cửa nhà ra để dẫn chiếc xe mô tô biển số 83P1-019.79 vào nhà; khi chuẩn bị dẫn xe mô tô vào nhà thì N thấy Q và K cầm theo hung khí chạy về phía N nên N để xe mô tô lại chạy vào nhà đóng cửa. Khi Q chạy đến khu vực trước cửa nhà N thì Q dùng dao chém vào đầu và thân xe mô tô biển số 83P1-019.79 của N gây hư hỏng, sau đó Q tiếp tục dùng dao chém vỡ cửa kính

nhà N làm cho cửa nhà N bung ra. Sau đó, Q chạy vào nhà dùng dao chém trúng vào vùng đầu và cánh tay của N từ 03 đến 04 nhát gây thương tích thì được C xông vào kéo Q ra; còn K thì rút trong người ra 01 cây dao bấm tiếp tục đâm vào vùng bả vai, lưng và cổ của N khoảng 05 nhát gây thương tích. Sau khi gây thương tích cho N xong thì Q, K và mọi người bỏ về nhà, còn N thì được mọi người đưa đi Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng cấp cứu và điều trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 326/TgT-PY ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng, kết luận:

- Sẹo vùng đỉnh đầu, kích thước sẹo lớn, gây rạn xương sọ đỉnh phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11 % (Mười một phần trăm).

- Sẹo 1/3 trên sau cẳng tay trái, kích thước sẹo trung bình, gây bong vôi xương 1/3 trên xương trụ trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 05% (Năm phần trăm).

- Sẹo mặt lòng ngón - bàn V tay trái, kích thước sẹo trung bình, gây cứng khớp liên đốt 1 -2 ngón V bàn tay trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03% (Ba phần trăm).

- Sẹo 1/3 trên sau cẳng tay phải, kích thước sẹo trung bình. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02% (Hai phần trăm).

- Sẹo vùng cổ sau bên trái, kích thước sẹo nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01% (Một phần trăm).

- Sẹo vùng bả vai trái, kích thước sẹo nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01% (Một phần trăm).

- Sẹo vùng lưng trái, kích thước sẹo nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01% (Một phần trăm).

- Sẹo mặt sau khuỷu tay trái, kích thước sẹo nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01% (Một phần trăm).

- Sẹo 1/3 dưới ngoài cánh tay phải, kích thước sẹo nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01% (Một phần trăm).

- Sẹo mặt lòng đốt 3 ngón III tay phải, kích thước sẹo nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01% (Một phần trăm).

- Gãy xương chính mũi. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 07% (Bảy phần trăm).

Riêng đối với thương tích gãy 1/3 trên xương trụ trái có sau vụ cố ý gây thương tích (đối tượng giám định xác nhận). Nên không xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế hiện tại đối với Trần Tuấn N là 30% (Ba mươi phần trăm).

- Các thương tích vùng đỉnh đầu, cẳng tay trái, ngón – bàn V tay trái và cẳng tay phải có đặc điểm do vật sắc gây nên; các thương tích vùng cổ sau bên trái, bả vai trái, lưng trái, khuỷu tay trái, cánh tay phải và ngón III tay phải có đặc điểm do vật sắc – nhọn gây nên, thương tích gãy xương chính mũi có đặc điểm do vật tày gây nên.

- Thương tích vùng đỉnh đầu, cổ sau bên trái, bả vai trái, lưng trái và mũi nằm ở vùng gây nguy hiểm đến tính mạng.

- Thương tích vùng đỉnh đầu có chiều hướng từ trên xuống dưới; cẳng tay trái và cẳng tay phải có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau; vùng cổ sau bên trái có chiều hướng từ trái sang phải, từ sau ra trước; vùng bả vai trái và lưng trái có chiều hướng từ sau ra trước; gãy xương chính mũi có chiều hướng từ trước ra sau; vùng ngón – bàn V tay trái, khuỷu tay trái, cánh tay phải và ngón III tay phải không xác định được chiều hướng tổn thương.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 114/KL-HĐĐG ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận:

- 01 (một) xe mô tô biển số 83P1-019.79, nhãn hiệu: Honda, số loại Air Blade, màu đỏ - đen - bạc, số máy JF27E0437012, số khung 1802AY386761, dung tích 108, năm sản xuất 2010, xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng một số bộ phận do liên quan đến vụ việc cố ý làm hư hỏng tài sản, giá trị sử dụng còn lại 20%, tỷ lệ hư hỏng là 40%, có giá 2.640.000 đồng.

- 02 (hai) tấm kính, kích thước mỗi tấm 1,40m x 0,60m, loại kính dày 4 (bốn) li, kính màu trắng, đã qua sử dụng, bị hư hỏng hoàn toàn do liên quan đến vụ việc cố ý làm hư hỏng tài sản, giá trị sử dụng còn lại 60%, tỷ lệ hư hỏng 100%, có giá 234.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng hiện đang tạm giữ 01 (một) xe mô tô, biển số 83P1-019.79, nhãn hiệu: Honda, số loại Air Blade, màu đỏ - đen - bạc, số máy JF27E0437012, số khung 1802AY38676.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại N yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng số tiền là 40.000.000 đồng và các bị cáo đã bồi thường xong.

Tại bản cáo trạng số 118/CT-VKS.TPST ngày 08 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Nguyễn Chung Q về “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Truy tố bị

cáo Nguyễn Hoàng K về “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Chung Q, Nguyễn Hoàng K đã khai nhận hành vi phạm tội cố ý gây thương tích cho người bị hại Trần Tuấn N bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 30% như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Riêng đối với bị cáo Q còn khai nhận hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản là xe gắn máy và 02 tấm kính cửa nhà của bị hại N với tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 2.874.000 đồng và các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại anh Trần Tuấn N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không có yêu cầu bồi thường gì thêm phần trách nhiệm dân sự.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố các bị cáo nêu trên; Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Chung Q phạm “Tội cố ý gây thương tích” và “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản”; Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 và khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Q từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội cố ý gây thương tích và phạt 06 tháng đến 12 tháng tù về tội cố ý làm hư hỏng tài sản. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 02 tội, buộc bị cáo Q phải chấp hành từ 03 năm đến 04 năm tù. Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng K phạm “Tội cố ý gây thương tích”; Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự: Các bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại trong quá trình điều tra, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị hại Trần Tuấn N 01 (một) xe mô tô, biển số 83P1-019.79 do ông Trần Quốc Bình đứng tên.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thành phố Sóc Trăng trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng anh Phạm Văn C, anh Phạm Chí L. Xét thấy, trong quá trình điều tra vụ án những người làm chứng đã có lời khai cụ thể, rõ ràng. Nên Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 293, Điều 299 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng nêu trên theo quy định chung.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Chung Q, Nguyễn Hoàng K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội cố ý gây thương tích cho người bị hại anh Trần Tuấn N bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 30% như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản kết luận giám định thương tích số 326/TgT-PY ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, riêng đối với bị cáo Nguyễn Chung Q còn có hành vi dùng dao tự chế chém vào đầu và thân xe mô tô biển số 83P1-019.79, chém vỡ cửa kính nhà của bị hại N làm hư hỏng tài sản với tổng giá trị được định giá thiệt hại là 2.874.000 đồng. Do đó, có đủ cơ sở để xác định: Giữa các bị cáo Nguyễn Chung Q, Nguyễn Hoàng K với bị hại Trần Tuấn N không có mâu thuẫn với nhau, chỉ vì nghe có mâu thuẫn cự cãi, gây gổ đánh nhau giữa hai nhóm bạn của các bị cáo với bị hại mà các bị cáo kéo đến nhà bị hại N tại số 255Đ, đường K, Khóm A, Phường B, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng để giải quyết mâu thuẫn, các bị cáo đã dùng dao tự chế và dao bấm là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho bị hại Trần Tuấn N với tỷ lệ thương tích là 30%, hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất côn đồ, nên thuộc tình tiết định khung hình phạt tăng nặng theo điểm a, i khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Chung Q còn có hành vi dùng dao tự chế chém vào xe gắn máy và cửa kính nhà của bị hại như đã nêu trên, làm hư hỏng tài sản của bị hại N với tổng giá trị được định giá

thiệt hại là 2.874.000 đồng, nên đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội cố ý làm hư hỏng tài sản theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Chung Q, Nguyễn Hoàng K về tội danh, tình tiết định khung hình phạt và điều luật áp dụng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không làm oan, sai cho các bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là những người có đầy đủ nhận thức và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng các bị cáo thể hiện bản tính hung hăng, côn đồ xem thường tính mạng sức khỏe của người khác, cũng như xem thường pháp luật, giữa các bị cáo với bị hại không có gì mâu thuẫn nghiêm trọng, chỉ vì nghe các bạn của mình có mâu thuẫn với bị hại N mà các bị cáo đã dùng dao tự chế, dao bấm kéo đến nhà của bị hại để gây thương tích, mặc dù người bị hại đã bỏ trốn vào trong nhà, đóng cửa nhưng các bị cáo bất chấp, đập phá cửa vào trong nhà để chém bị hại tại trong nhà của bị hại.

Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại một cách trái pháp luật, mà còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân đối với một số đối tượng có độ tuổi mới lớn, có thái độ côn đồ như các bị cáo, sẵn sàng thách thức mọi người, gây gỗ, đánh nhau và bất chấp pháp luật để gây thương tích cho người khác, nên cần có một mức hình phạt nghiêm đối với các bị cáo mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Riêng đối với bị cáo Nguyễn Hoàng K mặc dù tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, nhưng trước đó bị cáo đã bị kết án tù nhưng cho hưởng án treo về tội cố ý gây thương tích nhưng bị cáo không sửa đổi, do thiếu sự quản lý, giáo dục từ gia đình. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới cải tạo, giáo dục được bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đây là vụ án có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức mà thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Nguyễn Chung Q là người khởi xướng và là người thực hành, còn bị cáo Nguyễn Hoàng K là người thực hành tích cực, nên cần xem xét để cụ thể hóa hình phạt đối với các bị cáo.

Trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đã xem xét, đánh giá về nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện, cũng như thái độ, ý thức nhận thức pháp luật và hoàn cảnh gia đình của bị cáo như: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản cho bị hại với tổng số tiền 40.000.000 đồng, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật cũng còn hạn chế thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Hoàng K tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội là người chưa thành niên, nên áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để quyết định hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại Điều 91 và 101 Bộ luật hình sự. Còn bị cáo Nguyễn Chung Q phạm nhiều tội, nên cần áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Q theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại dân sự: Các bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại trong quá trình điều tra, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô, biển số 83P1-019.79 do bị hại Trần Tuấn N mượn của ông Trần Quốc B, nên cần giao trả lại xe mô tô này cho bị hại N để N trả lại xe cho ông B.

- Đối với các đối tượng Lê Hữu T, Phạm Chí L, Nhan Sĩ Ph, Đỗ Thanh H đi cùng với các bị cáo nhưng không gây thương tích cho bị hại và không bàn bạc với các bị cáo sẽ gây thương tích cho bị hại nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với các đối tượng Lê Hữu T, Nhan Sĩ Ph và Đỗ Thanh H hiện nay không có mặt ở địa phương và chưa làm rõ được hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của bị hại nên chưa có căn cứ để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật. Vì vậy, khi nào làm việc được nếu có đủ căn cứ đề nghị Cơ quan điều tra xem xét xử lý các đối tượng nêu trên theo quy định của pháp luật.

- Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại về trách nhiệm dân sự là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận như đã nhận định, phân tích nêu trên. Riêng đối với việc áp dụng tình tiết định khung, tăng nặng hình phạt theo điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo thì quan điểm của Kiểm sát viên không đề nghị áp dụng nhưng Hội đồng xét xử xét thấy

cần áp dụng tình tiết định khung, tăng nặng hình phạt nêu trên đối với các bị cáo mới phù hợp với tính chất vụ án đã xảy ra, đúng với quy định của pháp luật và quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo cao hơn so với đề nghị của Kiểm sát viên như đã nhận định, phân tích nêu trên.

- Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134; Khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 55; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Chung Q.

- Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101 và Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoàng K.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 333; Điều 338 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chung Q phạm “Tội cố ý gây thương tích” và “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Bị cáo Nguyễn Hoàng K phạm “Tội cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chung Q 04 (bốn) năm tù về Tội cố ý gây thương tích và phạt 06 (sáu) tháng tù về Tội cố ý làm hư hỏng tài sản.

Tổng hợp hình phạt 02 tội buộc bị cáo Nguyễn Chung Q phải chấp hành là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bị bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng K 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bị bắt thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị hại Trần Tuấn N 01 (một) xe mô tô, biển số 83P1-019.79, nhãn hiệu Honda, màu đỏ-đen-bạc, số máy JF27E0437012, số khung 1802AY38676 xe đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng và Phiếu nhập kho cùng ngày 09 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng).

- Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Chung Q, Nguyễn Hoàng K mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng

Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP Sóc Trăng;
- Các bị cáo; Bị hại;
- Chi cục THA DS TP Sóc Trăng;
- CQ.THA HS Công an TP Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha